TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tiến Dũng và ông Hoàng Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Bế Văn N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1992 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L2, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1952; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 12/5/2021, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; được giảm chấp hành 02 tháng 20 ngày, ngày 18/01/2023 chấp hành xong; nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, truy thu 300.000 đồng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 04/01/2016 chấp hành xong tiền truy thu, án phí.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 197/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số: 41/2015/HSST, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 tháng tù. Ngày 16/4/2018 chấp hành xong bản án.

- Ngày 14/11/2018, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 15 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 20/10/2020 chấp hành xong.

- Ngày 13/01/2021, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 29/3/2021, chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 06/7/2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Văn N1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Làng Mỏ, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bế Văn N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 03/7/2023, Bế Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12S1-098.58 đi từ nhà ở thôn L2, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon đựng ma túy với giá 200.000 đồng để bản thân sử dụng. Bế Văn N cất gói ma túy vào túi quần phía trước rồi điều khiển xe đi về, hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Bế Văn N đi đến thôn T, xã H, huyện H thì bị Công an xã H phát hiện. Bế Văn N tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng kích thước (1,8 x 01)cm bên trong đựng chất cục bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 749/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất cục bột màu trắng thu giữ của Bế Văn N là ma túy Heroin có khối lượng 0,244 gam (đã trừ bì).

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 03/7/2023 đối với Bế Văn N có kết quả dương tính với chất ma túy.

Về vật chứng của vụ án, quá trình điều tra đã làm rõ:

- Số ma túy là của Bế Văn N tàng trữ cho bản thân sử dụng.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12S1-098.58 là tài sản của anh Hoàng Văn N1, sinh năm 1990; địa chỉ thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, sáng ngày 03/7/2023, N mượn xe của N1 nói là đi chợ, không cho Nhanh biết việc sử dụng xe đi mua ma túy.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bế Văn N ngày 03/7/2023, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bế Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn N1 có đơn đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12S1-098.58, do khi bị cáo hỏi mượn xe bị cáo chỉ nói mượn để đi chợ, anh không biết việc bị cáo dùng xe của anh để đi mua ma túy về sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bế Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo, do không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định. Trả lại cho anh Hoàng Văn N1 01 xe mô tô biển kiểm soát 12S1-098.58.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 03/7/2023, Bế Văn N điều khiển xe mô tô đi từ xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon đựng ma túy với giá 200.000 đồng để mang về sử dụng. Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Bế Văn N về đến thôn T, xã H, huyện H thì bị bắt quả tang, thu giữ

0,244 gam ma túy Heroin. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2016 và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vào năm 2015, 02 lần bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, 01 lần bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo là ông Bế Văn Cận được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo trình bày không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

[12] Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 12S1-098.58 cho anh Hoàng Văn N1 do xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, tuy nhiên, bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế

- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bế Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Bế Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày tạm giam ngày 06/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định, hình dấu tròn đỏ của Công an xã Hữu Liên, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn N1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng – đen – đỏ, biển kiểm soát 12S1-098.58.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

4. Về án phí: Bị cáo Bế Văn N được miễn án phí do thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết